

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2020

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

2. Bà **Bùi Thu Hảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Ngọc Thanh** - Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Hoàng O**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp NC, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Anh Võ Ngọc V**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp NC, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

(Chị O xin vắng mặt; anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O trình bày:*

Chị và anh Võ Ngọc V tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 11/2003. Đến ngày 07/5/2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đông. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn. Ngoài ra, anh V có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xuyên

cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng đã nhiều lần trao đổi nhưng anh V không khắc phục được. Hiện nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Võ Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 30/12/2004 và Võ Nguyễn Tuấn Ph sinh ngày 13/11/2011. Hiện nay, hai con đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 2 con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Nợ chung: Không có.

* Theo bản tự khai ngày 07/4/2020, anh Võ Ngọc V trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị O về thời gian, điều kiện tiến đến hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Anh có thường uống rượu, do chị O không đồng ý việc anh uống rượu nên vợ chồng thường cãi nhau. Theo anh thì mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nhưng chị O yêu cầu ly hôn nên anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con như chị O trình bày. Ly hôn, anh yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Nợ chung: Không có.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 81 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do chị O và anh V thống nhất thuận tình ly hôn nên ghi nhận. Chị O được ly hôn với anh V.

Về con chung: Xét thấy, thời gian chị O và anh V sống ly thân, chị O là người trực tiếp nuôi con. Do đó, cần tiếp tục giao cháu H và Ph cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của các con anh chị. Chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Hoàng O và anh Võ Ngọc V là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về tình cảm: Tại các bản tự khai, chị O và anh V trình bày thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh V thường uống rượu, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh V và chị O thống nhất thuận tình ly hôn. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên được ghi nhận.

Về con chung: Theo các bản tự khai của chị O và anh V, cả hai anh chị đều có yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, theo bản tự khai của Võ Nguyễn Ngọc H và Võ Nguyễn Tấn Ph (bl: 15, 16), các cháu có nguyện vọng sống với chị O. Mặt khác, anh V thừa nhận thường uống rượu nên sẽ chăm sóc con không tốt bằng chị O. Do đó, để đảm bảo các con anh chị được chăm sóc chu đáo cần giao hai cháu H và Ph cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng mới là phù hợp. Chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị O phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh V không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng O và anh Võ Ngọc V.
- Chị Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với anh Võ Ngọc V.

2/ Về Con chung:

- Giao chị Nguyễn Thị Hoàng O tiếp tục nuôi hai con tên Võ Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 30/12/2004 và Võ Nguyễn Tuấn Ph sinh ngày 13/11/2011.

- Chị Nguyễn Thị Hoàng O không yêu cầu anh Võ Ngọc V cấp dưỡng nuôi con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng O phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 43580 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị O đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Gò Công;
- THA dân sự TX. Gò Công;
- UBND xã Bình Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Nhi